

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HC-ST
Ngày: 19 - 6 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hoàng
Ông Trần Ngọc Đăng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 tháng 5, ngày 31 tháng 5 và ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HC ngày 01 tháng 12 năm 2023 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HC ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Đường L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Đường P, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (theo Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2022).

2. **Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố C;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M, Chức vụ: Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Võ Truyền T - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện N, Chức vụ: Chủ tịch;

Địa chỉ: Đường A, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Công H – Phó Trưởng Phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Thành T, ông Võ Truyền T, ông Huỳnh Công H có mặt tại phiên tòa. Ông Võ Phan Thành M, ông Phạm Thiện N vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo các đơn khởi kiện ngày 03/6/2022, đơn khởi kiện ngày 01/11/2023, văn bản ý kiến ngày 25/12/2023 của người khởi kiện và ông Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ngày 23/4/2021, UBND TP.C ban hành Quyết định số 185/QĐ-UBND thu hồi 70,2m² đất ở đô thị, là toàn bộ diện tích của thửa đất số 645 để thực hiện dự án Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng – Khách sạn và Nhà ở tại Phường C.

Vào thời điểm này Hội đồng bồi thường, TP.C đã thống nhất bồi thường hỗ trợ cho ông L với số tiền là 809.406.000 đồng ($70,2\text{m}^2 \times 11.530.000\text{đ/m}^2 = 809.406.000$ đồng).

Ngày 28/4/2021, UBND TP.C ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông L theo Quyết định thu hồi số 185 với số tiền là 485.643.600 đồng ($70,2\text{m}^2 \times 6.918.000\text{đ/m}^2 = 485.643.600$ đồng). Số tiền này ông L đã nhận nhưng không đồng ý với đơn giá bồi thường nên ông L đã khiếu nại lên Chủ tịch UBND TP.C, yêu cầu nâng giá bồi thường lên 10.377.000đ/m².

Ngày 25/6/2021, Chủ tịch UBND TP.C ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC giải quyết và bác khiếu nại lần đầu của ông L. Không đồng ý nên ông L đã khiếu nại Quyết định số 923 lên Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ giải quyết và bác khiếu nại của ông L, giữ nguyên Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC của Chủ tịch UBND TP.C.

Nay ông L không đồng ý với Quyết định nêu ở trên vì các lý do sau:

Thứ nhất: Vào năm 2018 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư TP.Cao Lãnh đã thống nhất bồi thường, hỗ trợ cho ông T1 và ông L với đơn giá: $11.530.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 70.2\text{m}^2 = 809.406.000$ đồng.

Thứ hai: Việc năm 2021 UBND TP.C đơn phương thực hiện việc áp giá bồi thường, hỗ trợ cho ông L theo đơn giá: $6.918.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 70,2\text{m}^2 = 485.643.600$ đồng mà không có ý kiến của ông L là không phù hợp theo quy định của pháp luật.

Thứ ba: Việc UBND TP.C bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ khác có vị trí tương đương, cùng thời điểm nhưng với giá cao hơn so với ông L là không công bằng.

Vì những lý do trên, nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND TP.C về việc bồi thường, hỗ trợ 485.643.600 đồng, để yêu cầu giá bồi thường là $10.377.000\text{đ}/\text{m}^2$.

Hủy Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.C về việc giải quyết khiếu nại Lần đầu đối với ông L.

Hủy Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông L.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T yêu cầu hủy các quyết định 202, 923, 111 không đồng ý bồi thường giá đất là $6.918.000\text{đ}/\text{m}^2$, với lý do thửa đất 645 của ông L tiếp giáp con đường dân sinh có mặt đường 3m nối với đường N, yêu cầu nâng giá đất bằng với giá đất đường N là $11.530.000\text{đ}/\text{m}^2$. Các tài liệu chứng minh đường dân sinh chiều ngang 3m là trích lục bản đồ địa chính năm 2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/06/89/BĐS-ĐT ngày 08/6/2020 của Công ty Cổ phần

Thông tin và Thảm định giá M đã định giá trị quyền sử dụng đất của ông L là 11.000.000đ/m², tổng giá trị 70,2m² là 772.200.000 đồng, Chứng thư này dùng để thế chấp cho Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết tỉnh Đồng Tháp để kinh doanh vé số, việc bồi thường đất của UBND thành phố không đủ để trả tiền nền tái định cư do Nhà nước cấp. Ngoài ra, ông T còn cho rằng người dân đóng thuế cao nhưng Nhà nước bồi thường thấp, người dân đóng thuế như nhau nhưng khi bồi thường thì bồi thường cho ông L thấp hơn các hộ dân khác. Đối với các hộ dân như hộ bà D cũng giống như hộ ông L nhưng được bồi thường theo giá là 11.530.000 đồng là không phù hợp và không công bằng.

- Theo văn bản ý kiến số 3075/UBND-TNMT ngày 21/12/2023 của UBND thành phố C:

Nội dung yêu cầu của người khởi kiện:

Hủy Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L (lần 2).

Hủy Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L.

Hủy Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ.

Ủy ban nhân dân thành phố C có ý kiến như sau:

- Đối với nội dung 1, yêu cầu của người khởi kiện hủy Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L (lần 2). Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét và cho ý kiến. Ủy ban nhân dân thành phố C không có ý kiến.

- Hủy Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L.

Căn cứ đề ban hành Quyết định giải quyết đơn:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;

Việc ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn L được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại.

- Hủy Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ. Căn cứ để ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C.

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Việc ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân thành phố C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L và Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ.

- Theo văn bản ý kiến số 467/UBND-NCPC ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Dự án Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng – Khách sạn và Nhà ở Phường C, được UBND thành phố C phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 23/4/2022 của UBND thành phố C.

Ngày 23/4/2021, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 185/QĐ-UBND thu hồi quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L, thửa số 645, tờ bản đồ số 39, diện tích 70,2m² để thực hiện dự án Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng – Khách sạn và Nhà ở, đất tọa lạc Phường C, thành phố C. Đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn L với tổng số tiền 485.643.600 đồng theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố C; ông Nguyễn Văn L được xem xét, bố trí 01 nền tái định cư.

Ông Nguyễn Văn L chưa đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ và có đơn khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường đất ở tại đô thị từ 6.918.000 đồng/m² lên 10.377.000 đồng/m².

Ngày 25/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC, giải quyết: Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn L.

Ngày 18/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ, giải quyết: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C.

Nay, ông Nguyễn Văn L khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu hủy Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là không có cơ sở để xem xét, giải quyết, do việc áp giá bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn L là đúng quy định và đúng với Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở tại Phường C, thành phố Cao Lãnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Tòa án nhân dân Tỉnh xem xét, bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn L. Giữ nguyên Quyết định số

111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày và đề nghị: Ủy ban nhân dân thành phố C đã áp giá bồi thường đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn L là đúng theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở tại Phường C, thành phố C. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C và Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày và đề nghị: Ủy ban nhân dân thành phố C đã bồi thường và giải quyết khiếu nại đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn L là đúng quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết khiếu nại lần 2 đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn L là đúng trình tự thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc chấp hành theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C, Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 có

vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng do quyết định này giải quyết khiếu nại đúng theo quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông L nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thực hiện dự án Khu Tái định cư Thương mại – Dịch vụ - Nhà hàng, khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cao Lãnh đã ban hành Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 thu hồi quyền sử dụng 70,2m² đất ở tại đô thị của ông Nguyễn Văn L và Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 để bồi thường, hỗ trợ cho ông L số tiền 485.643.600 đồng. Không đồng ý nên ông L khiếu nại đến UBND thành phố C. Ngày 25/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC giải quyết khiếu nại của ông L. Ông L không đồng ý nên đã tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp. Ngày 18/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông L.

Ông L không đồng ý với các Quyết định bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại của UBND thành phố C, Chủ tịch UBND thành phố C, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp nên ngày 06/6/2022 đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy các Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thành phố C, Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

[1.2] Ông L không yêu cầu giải quyết đối với Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND thành phố C về việc thu hồi đất; Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND thành phố C về việc giao đất tái định cư cho ông Nguyễn Văn L nhưng do các Quyết định này có liên quan đến các Quyết định mà ông L đã khởi kiện nên Hội đồng

xét xử xem xét đánh giá tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Xét khiếu kiện của ông Nguyễn Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 30 và 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện, do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 111 ngày 18/5/2022, đến ngày 06/6/2022, ông L đã có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.5] Người bị kiện là UBND thành phố C, Chủ tịch UBND thành phố C, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã được triệu tập hợp lệ nhưng có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thành phố C, Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C, Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Quyết định số 202, Quyết định số 923, Quyết định số 111):

[2.1] Về thẩm quyền ban hành:

Việc ban hành các Quyết định số 202 của UBND thành phố C; Quyết định số 923 của Chủ tịch UBND thành phố C; Quyết định số 111 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 66 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 của Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 202:

Ngày 28/8/2017, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND của về việc Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng-Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C. Ngày 17/10/2017, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có Thông báo số 378/TB-VPUBND kết luận về giá thu tiền sử dụng đất đối với nền tái định cư và nền mua thêm tại Khu tái định cư. Ngày 10/11/2017, UBND thành phố C có Văn

bản số 2538/VPUBND-XDCB giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C tham mưu thực hiện thủ tục và Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngày 20/3/2018, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND-TL thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu tái định cư Thương mại - Dịch vụ, Nhà hàng – Khách sạn và Nhà ở, Phường C, thành phố C. Ngày 19/4/2018, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố và UBND Phường C tổ chức họp dân triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai Quyết định 06/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 có 23 hộ dân tham gia theo Biên bản số 76/BB-QLDA&PTQĐ của Ban Quản lý và Phát triển quỹ đất tại UBND Phường C, thành phố C.

Ngày 27/02/2019, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 62/QĐ-UBND.NĐ về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố C. Ngày 06/6/2019, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND.NĐ Phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C.

Ngày 13/9/2019, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C tổ chức họp dân tại UBND Phường C triển khai Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm và trao Thông báo thu hồi đất bằng Biên bản số 170/BB-QLDA&PTQĐ (có danh sách kèm theo) đồng thời cùng ngày niêm yết công khai Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm số 198/KH-UBND và các thông báo thu hồi đất tại UBND Phường C và Ban nhân dân khóm 4, Phường C, thành phố C.

Ngày 03/01/2020, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C tổ chức lấy ý kiến, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (dự thảo) tại UBND Phường C và Ban nhân dân khóm 4, Phường C, thời gian niêm yết từ ngày 03/01/2020 đến ngày 03/02/2020. Ngày 04/02/2020, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất lập biên bản tổng hợp ý kiến đóng góp và biên bản kết thúc niêm yết tại UBND Phường C và Ban nhân dân khóm 4, Phường C, thành phố C.

Trên cơ sở Phương án giá đất cụ thể số 330/PA-QLDA-PTQĐ ngày 27/5/2020 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C đối với đất thu hồi của 03 hộ dân thuộc đường dân sinh dọc theo kênh R nhưng không kết

nổi vào đường N, căn cứ Tờ trình số 450/TTr-STNMT ngày 22/7/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngày 30/7/2020, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND.NĐ Phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C.

Ngày 21/9/2020, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1441/QĐ-UBND của về việc Phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C. Ngày 17/02/2021, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND.NĐ về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố C.

Ngày 26/02/2021, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C tổ chức họp dân công khai giá đất cụ thể bổ sung và phương án bố trí tái định cư dự án tại UBND Phường C, qua đó niêm yết công khai Quyết định số 161/QĐ-UBND.NĐ bằng Biên bản số 33/BB-BQLDA&PTQĐ tại UBND Phường C và Ban nhân dân khóm 4, Phường C, thành phố C.

Căn cứ Đề nghị số 495/TTr-TNMT ngày 16/4/2021 của Phòng TN&MT thành phố và Phương án số 66/PA-HĐBTHT&TĐC ngày 12/4/2021, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Quyết định số 635/QĐ-UBND và Phương án số 66/PA-HĐBTHT&TĐC được niêm yết công khai ngày 26/4/2021 tại UBND Phường C và Ban nhân dân khóm 4, Phường C, thành phố C.

* Đối với việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư của ông Nguyễn Văn L:

Ngày 11/7/2014, UBND thành phố C cấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn L với diện tích là 70,2m², mục đích sử dụng là đất ở đô thị, thuộc thửa số 645, tờ bản đồ số 39, đất tọa lạc tại Phường C, thành phố C.

Ngày 13/9/2019, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất lập biên bản trao Thông báo thu hồi đất số 601/TB-UBND ngày 19/9/2019 cho ông L. Ngày 19/9/2019, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất lập biên bản kiểm đếm nhà, vật kiến trúc, biên bản đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất bị thiệt hại, bản kê khai tài sản, phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất.

Ngày 23/4/2021, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 185/QĐ-UBND thu hồi 70,2m² đất của ông L. Ngày 26/4/2021, UBND Phường C tổ chức trao Quyết định nhưng ông L không nhận và không ký biên bản trao Quyết định, ngày 28/4/2021 UBND thành phố C ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND bồi thường hỗ trợ cho ông L số tiền là 485.643.600 đồng. Ngày 03/5/2021, UBND Phường C, thành phố C tổ chức trao Quyết định nhưng ông L không nhận nên ngày 05/5/2021 đã niêm yết các Quyết định thu hồi và Quyết định bồi thường tại UBND Phường C và Ban nhân dân khóm 4, Phường C, thành phố C. Thời gian niêm yết từ ngày 05/5/2021 đến ngày 26/5/2021. Vào lúc 14 giờ 00 cùng ngày 05/5/2021, ông L đã ký nhận 02 Quyết định trên.

Ngày 20/4/2023, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 657/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông L số tiền là 88.028.400 đồng, hỗ trợ một nền tái định cư, ông L nhận Quyết định ngày 05/5/2023.

Ngày 27/4/2023, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND giao cho ông L 01 nền tái định cư có diện tích là 58,3m², ông L nhận Quyết định ngày 05/5/2023.

Như vậy: Về trình tự, thủ tục đối với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND thành phố C đã thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 62, các Điều 67, 68, 69 Luật đất đai năm 2013; Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất.

[2.3] Về trình tự, thủ tục của Quyết định số 923, Quyết định số 111:

Không đồng ý với Quyết định bồi thường hỗ trợ, ngày 18/5/2021 ông L khiếu nại đến UBND thành phố C, ngày 26/5/2021 UBND thành phố C có Quyết định số 758/QĐ-UBND giao cho Thanh tra thành phố xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 04/6/2021, Thanh tra tiến hành lập biên bản làm việc với ông Nguyễn Thanh T (do ông L ủy quyền). Ngày 10/6/2021, Thanh tra có Báo cáo số 282/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố C. Ngày 18/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố C tổ chức đối thoại. Ngày 25/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 923 giải

quyết khiếu nại của ông L (ông T nhận Quyết định thay cho ông L ngày 30/6/2021).

Không đồng ý với Quyết định trên, ngày 30/6/2021 ông L khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Tháp. Ngày 02/7/2021, Văn phòng UBND Tỉnh có Văn bản số 890/VPUBND-TCD-NC giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát, đề xuất UBND Tỉnh. Ngày 12/7/2021, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 800/QĐ-STNMT về việc xác minh đơn khiếu nại kèm theo danh sách đơn khiếu nại. Ngày 25/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 279/BC-STNMT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND Tỉnh. Ngày 18/4/2022, Chủ tịch UBND Tỉnh tổ chức đối thoại với ông T (người được ông L ủy quyền). Ngày 18/5/2022, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 111 giải quyết khiếu nại lần hai của ông L (ông T nhận thay Quyết định ngày 24/5/2022).

Về trình tự thủ tục của các Quyết định số 923, 111 của Chủ tịch UBND thành phố C, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41 Luật khiếu nại 2011; các Điều 5, 6, 7, 11, 18, 21 Thông tư số: 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có thực hiện đúng trình tự thủ tục nhưng để quá thời hạn giải quyết khiếu nại vi phạm quy định tại Điều 37 của Luật khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, việc giải quyết khiếu nại là đúng theo quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2.4] Về nội dung ban hành các Quyết định:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T yêu cầu hủy các Quyết định số 202, 923, 111, không đồng ý bồi thường giá đất là 6.918.000đ/m², với lý do thửa đất 645 của ông L tiếp giáp con đường dân sinh có mặt đường 03m nối với đường N, yêu cầu nâng giá đất bằng với giá đất đường N là 11.530.000đ/m². Các tài liệu chứng minh đường dân sinh chiều ngang 03m là trích lục bản đồ địa chính năm 2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/06/89/BĐS-ĐT ngày 08/6/2020 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá M đã định giá trị quyền sử dụng đất của ông L là 11.000.000đ/m², tổng giá trị 70,2m² là 772.200.000 đồng, Chứng thư này dùng

để thế chấp cho Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết tỉnh Đồng Tháp để kinh doanh vé số, việc bồi thường đất của UBND thành phố C không đủ để trả tiền nền tái định cư do Nhà nước cấp. Ngoài ra, ông T còn cho rằng người dân đóng thuế cao nhưng Nhà nước bồi thường thấp, người dân đóng thuế như nhau nhưng khi bồi thường thì bồi thường cho ông L thấp hơn các hộ dân khác. Đối với các hộ dân như hộ bà D cũng giống như hộ ông L nhưng được bồi thường theo giá là 11.530.000 đồng/m² là không phù hợp và không công bằng.

[2.4.1] Đối với việc người khởi kiện cho rằng đường dân sinh có chiều rộng 03m:

Xét thấy: Căn cứ vào Phương án giá đất cụ thể số 330/PA-QLDA&PTQĐ ngày 27/5/2020 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C đã xác định: *“03 hộ dân có 03 thửa đất nằm trong phạm vi 30 mét tính từ mép đường hiện trạng nhưng không tiếp giáp đường N (trong phạm vi vị trí 1) vị trí 03 thửa tiếp giáp đường dân sinh độ rộng dưới 03m”*. Văn bản số 244/UBND-HC ngày 21/3/2024 của UBND Phường C, thành phố C xác nhận: *“Hiện khu vực đất giáp cổng R đã được UBND thành phố giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Công trình Khu Thương mại...nên hiện trạng không còn con đường... Theo số liệu hồ sơ hiện có (bản đồ địa chính) thể hiện con đường này là lối đi công cộng có chiều dài 28m, chiều ngang khoảng 2m”*. Văn bản số 1260/CNVPĐKĐĐTĐTPCL-KTĐC ngày 27/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C xác định: *“Trích lục bản đồ địa chính năm 2019 không có ngày tháng là thiếu sót của Chi nhánh...chưa ghi ngày tháng vào trích lục bản đồ địa chính và trả kết quả cho người dân; Căn cứ theo bản đồ địa chính chính quy thể hiện đường đất có kích thước chiều ngang 2m (trên trích lục thể hiện 3m là sai) tiếp giáp thửa 644 thì Chi nhánh căn cứ vào bản đồ địa chính chính quy do Sở TN&MT tỉnh phê duyệt ngày 30/12/2014. Số liệu cung cấp trên không đo đạc thực tế mà căn cứ vào bản đồ địa chính chính quy và giấy chứng nhận cấp cho ông Nguyễn Văn L tại thời điểm ngày 11/7/2014”*. Tại phiên tòa ông T khai đường dân sinh này là đường công cộng do Nhà nước quản lý. Theo người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố C xác định tại phiên tòa là đây là lối đi, đường công cộng do Nhà nước quản lý, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định theo đo đạc thực tế khi thu hồi bồi thường là đường dưới 03m. Cho nên, việc UBND thành phố C xác định đường dân sinh dưới 03m là có cơ sở.

[2.4.2] Về yêu cầu nâng giá đất bằng với giá đất đường N là 11.530.000 đồng:

Nhà nước thu hồi đất của ông L theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai 2013, mục đích thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và việc bồi thường phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

Theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C đã phê duyệt giá đất ở đô thị đường N vị trí 1 là 11.530.000đ/m². Do phần đất thửa 645 của ông L tiếp giáp đường dân sinh của đường N nên ngày 27/5/2020 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C đã lập Phương án giá đất cụ thể số 330/PA-QLDA&PTQĐ xác định đường dân sinh dưới 03m để Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có đề nghị số 450/TTr-TNMT trình UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND-NĐ ngày 30/7/2020 phê duyệt giá đất cụ thể cho loại đất ở đô thị tiếp giáp đường dân sinh độ rộng dưới 03m của đường N, theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND Tỉnh về ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020-2024) vị trí 1 là 6.918.000đ/m².

Theo khoản 5 Điều 5 Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND Tỉnh về ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020-2024) có quy định:

“5. Đối với các đường dân sinh dọc theo chiều dài hai bên cầu, hai bên đường giao thông chính nhưng không được phép kết nối theo quy định:

- Đối với các đường có độ rộng từ 3 mét trở lên, điều kiện sinh hoạt thuận lợi, cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, giá đất tính bằng 80% vị trí 1 đường chính liền kề với đường dân sinh.

- Đối với các đường có độ rộng dưới 3 mét, điều kiện sinh hoạt kém, cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh, giá đất tính bằng 60% vị trí 1 đường chính liền kề với đường dân sinh.”

Căn cứ vào quy định của khoản 5 Điều 5 của Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 và theo như phân tích trên thì xác định đường dân sinh dưới 03m nên việc UBND thành phố C lấy giá đất bằng 60% của đường N là 6.918.000đ/m² theo Quyết định số 161/QĐ-UBND-NĐ ngày 30/7/2020 để bồi thường cho ông L là đúng với quy định của pháp luật.

[2.4.3] Đối với tài liệu chứng cứ mà ông T cung cấp là Chứng thư thẩm định giá số Vc 20/06/89/BĐS-ĐT ngày 08/6/2020 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá M là dùng để thế chấp cho Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết tỉnh Đồng Tháp để kinh doanh vé số không phải là các căn cứ phù hợp với pháp luật cho vấn đề bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất nên không được chấp nhận.

[2.4.4] Đối với việc ông T trình bày hộ bà D có đất bị thu hồi như ông L nhưng được bồi thường theo giá là 11.530.000 đồng/m²: Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố C xác định phần đất của hộ bà D được bồi thường theo giá 11.530.000 đồng/m² là đúng nhưng do phần đất bồi thường cho hộ bà D có hai mặt tiền, một mặt giáp đường dân sinh dưới 03m như hộ ông L, mặt tiền còn lại thì giáp với đường N nên Nhà nước bồi thường cho hộ bà D theo giá 11.530.000 đồng/m² là có cơ sở và phù hợp theo quy định của pháp luật. Ông T trình bày nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Hội đồng xét xử xét việc trình bày của ông T là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4.5] Việc ông T cho rằng người dân đóng thuế cao nhưng Nhà nước bồi thường thấp, người dân đóng thuế như nhau nhưng khi bồi thường thì bồi thường cho ông L thấp hơn các hộ dân khác là không phù hợp và không công bằng: Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là căn cứ theo từng dự án, căn cứ theo quyết định phê duyệt về giá đất, căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, căn cứ vị trí, thửa đất, loại đất và hiện trạng đo đạc thực tế theo quy định của pháp luật và Luật đất đai. Không phải theo như trình bày của ông T. Cho nên Hội đồng xét xử xét việc trình bày của ông T là không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, ông T cho rằng việc bồi thường về đất cho ông L không đủ để trả tiền nền tái định cư do Nhà nước cấp. Nhưng qua việc bồi thường cho ông L thể hiện, ông L được bồi thường số tiền là 485.643.600 đồng và được giao đất tái định cư theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 27/4/2023, diện tích là

58,3m² và UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 bồi thường hỗ trợ bổ sung cho ông L với số tiền là 88.028.400 đồng, cộng với tiền bồi thường là 485.643.600 đồng là đủ tiền cho 01 suất tái định cư, ông L không phải trả thêm khoản tiền nào khác. Như vậy, Nhà nước đã đảm bảo quyền lợi về chỗ ở cho ông L khi có đất bị thu hồi.

Từ các nội dung nhận định trên. Xét việc UBND thành phố C ban hành Quyết định số 202 bồi thường, hỗ trợ cho ông L số tiền là 485.643.600 đồng, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 923 bác nội dung khiếu nại của ông L và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 111 giữ nguyên Quyết định số 923 là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Ông L không yêu cầu giải quyết đối với Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND thành phố C, Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND thành phố C và Quyết định 27/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND thành phố C nhưng do các Quyết định này có liên quan đến các Quyết định mà ông L đã khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính hợp pháp của các Quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Đối với Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất; Quyết định số 33/QĐ-UBND-NĐ ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố C; Tờ trình số 494/TTr-TNMT ngày 16/4/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. Nội dung: Thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Xét thấy về thẩm quyền, về trình tự thủ tục và nội dung ban hành Quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung lần 7) thuộc dự án Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C; Tờ trình số 653/TTr-TNMT ngày 19/4/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. Nội dung: Bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Xét thấy về thẩm quyền, về trình tự thủ tục và nội dung ban hành Quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định 27/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND thành phố C về việc giao đất tái định cư cho ông Nguyễn Văn L. Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu Thương mại – Dịch vụ, Nhà hàng - Khách sạn và Nhà ở Phường C, thành phố C; Tờ trình số 692/TTr-TNMT ngày 26/4/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. Nội dung: Giao đất tái định cư cho ông Nguyễn Văn L. Xét thấy về thẩm quyền, về trình tự thủ tục và nội dung ban hành Quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét khởi kiện của ông Nguyễn Văn L yêu cầu hủy các Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thành phố C, Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C, Quyết định số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố C, Chủ tịch UBND thành phố C là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông L không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Người bị kiện không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, 157, Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 62, 66, 67, 68, 69, khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013;

Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41 của Luật khiếu nại năm 2011;

Điều 5, 6, 7, 11, 18, 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ quy định tại Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 3, Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ quy định tại Điều 9, 10, 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L đối với yêu cầu hủy Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C về bồi thường hỗ trợ, Quyết định số 923/QĐ-UBND.HC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định

số 111/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu là 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003025 ngày 24/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, THC (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tôn